

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến về chất lượng học phần học kỳ I, năm học 2021-2022

1. Mục đích

Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về học phần là một hoạt động định kỳ, nhằm giúp Nhà trường có thêm một kênh thông tin đánh giá về chất lượng và hiệu quả giảng dạy của giảng viên, giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy, đề xuất các biện pháp cải thiện chất lượng của học phần và chất lượng của chương trình đào tạo, và đáp ứng yêu cầu hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Tổ chức khảo sát

Căn cứ theo Kế hoạch số 1515/ĐHNN-KT&ĐBCLGD ngày 03/12/2021 về việc lấy ý kiến đánh giá của sinh viên về lớp học phần, học kỳ I năm học 2021-2022; cụ thể như sau:

2.1 Thời gian khảo sát: Từ ngày 07/12/2021 đến ngày 25/12/2021

2.2 Đối tượng khảo sát: Sinh viên hệ chính quy khóa tuyển sinh 2017, 2018, 2019, 2020

2.3 Hình thức khảo sát: Sinh viên thực hiện khảo sát trực tuyến qua Hệ thống khảo sát trực tuyến của nhà trường tại địa chỉ: <http://survey.ufl.udn.vn/>

2.4 Phương pháp khảo sát: được khảo sát bằng phiếu khảo sát ý kiến sinh viên về lớp học phần.

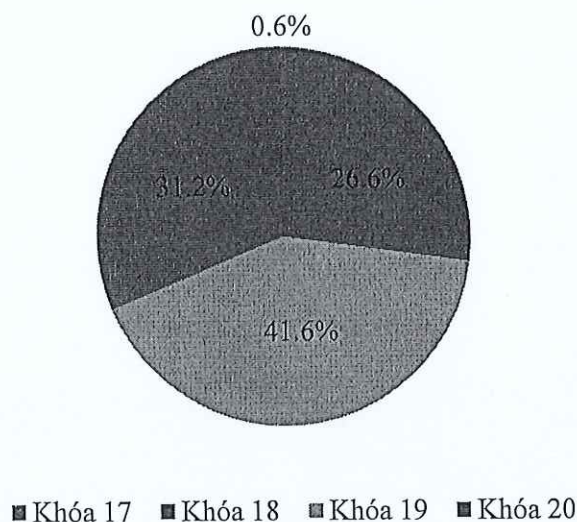
2.5 Nội dung khảo sát: Phiếu khảo sát bao gồm 28 câu hỏi về các nội dung sau: Tên học phần, giảng viên phụ trách, các thông tin cụ thể của sinh viên tham gia lớp học phần, nhận xét chung về môn học, nhận xét về hoạt động giảng dạy của giảng viên, cảm nhận sau khi hoàn thành học phần, cảm nhận của SV sau khi hoàn thành học phần được khảo sát, điều các bạn SV chưa hài lòng nhất ở học phần được khảo sát, đề xuất cụ thể gì để nâng cao chất lượng giảng dạy của học phần được khảo sát.

3. Kết quả phản hồi

- Số liệu được tổng hợp, phân tích theo từng nội dung (Tỉ lệ % được làm tròn đến 1 chữ số thập phân nên ở một số tiêu chí tổng tỉ lệ % có thể không chính xác 100%).

- Dù đã kéo dài thời gian khảo sát, đồng thời thông tin đến Khoa và sinh viên nhiều lần nhưng chỉ nhận được 2765 lượt phản hồi của sinh viên về lớp học phần, trong đó nhiều học phần chỉ có chưa đến 1/10 số lượng SV đang học tham gia khảo sát. Để đảm bảo tính khách quan của số liệu, những học phần có số lượng đánh giá thấp sẽ bị bỏ qua.

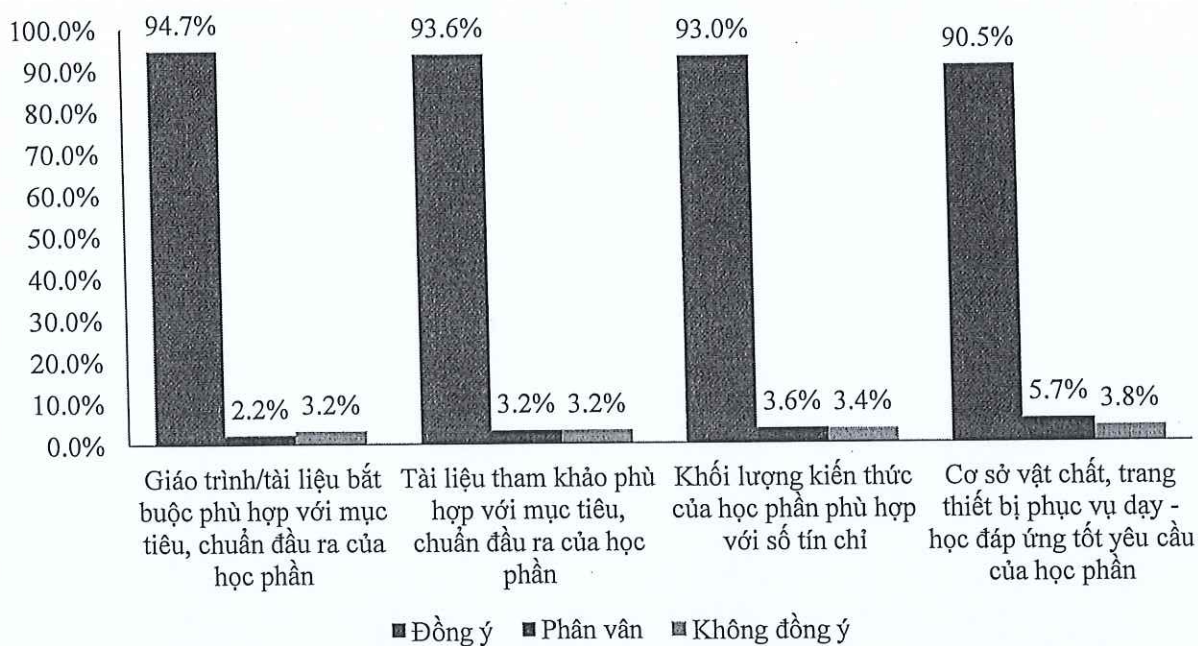
- Ước tính tỷ lệ thời gian dự lớp của SV đối với học phần được khảo sát 98% cho rằng đã tham gia lớp học với tỷ lệ thời gian 80% trở lên, chỉ có 2% cho rằng tỷ lệ tham gia lớp dưới 80%. Bên cạnh đó tỷ lệ tham gia khảo sát giữa các khóa học không đồng đều, theo dõi biểu đồ dưới ta thấy được, đa số SV tham gia khảo sát thuộc khóa 19, 20 (chiếm 72,8%) và chỉ có 15 ý kiến (chiếm 0,6%) đến từ SV khóa 17.



4. Kết quả khảo sát

4.1. Nhận xét chung về môn học.

Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% sinh viên đồng ý với các ý kiến nhận xét về môn học. Cụ thể 94,7% phản hồi đồng ý với ý kiến “Giáo trình/tài liệu bắt buộc phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần”; chỉ có 3,2% phản hồi không đồng ý, còn lại là các ý kiến phân vân. Khi được hỏi về tài liệu tham khảo thì có đến 93,6% ý kiến cho rằng tài liệu tham khảo phù hợp với mục tiêu chuẩn đầu ra của học phần, tỷ lệ ý kiến phân vân và không đồng ý rất thấp. Về ý kiến “Khối lượng kiến thức của học phần phù hợp với số tín chỉ” có 93% sinh viên đồng ý, và chỉ có 90,5% sinh viên đồng ý khi được hỏi về sự đáp ứng tốt của cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy - học.



4.2 Về hoạt động giảng dạy của giảng viên

Nhận xét về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Phân vân	KĐY	Hoàn toàn KĐY
Giảng viên thông báo rõ ràng đề cương của học phần, gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, tài liệu, hình thức và các tiêu chí đánh giá kết quả học tập	50.0%	45.1%	2.1%	1.0%	1.8%
Giảng viên nêu rõ những công việc sinh viên cần chuẩn bị trước mỗi buổi học	49.1%	46.8%	1.8%	0.7%	1.5%
Giảng viên truyền đạt nội dung của học phần dễ hiểu	48.1%	44.7%	4.3%	1.1%	1.8%
Giảng viên tổ chức dạy học sinh động, lôi cuốn	42.5%	46.3%	7.0%	2.4%	1.8%
Giảng viên liên hệ nội dung giảng dạy với thực tiễn	46.5%	46.8%	4.2%	1.0%	1.5%
Giảng viên giúp sinh viên phát huy được tư duy độc lập, sáng tạo	45.2%	46.6%	5.5%	1.1%	1.6%
Giảng viên sử dụng hiệu quả thời gian giảng dạy trên lớp	46.2%	47.5%	3.0%	1.5%	1.8%
Giảng viên hướng dẫn và tư vấn hoạt động học tập cho sinh viên hiệu quả	45.1%	48.1%	4.0%	1.2%	1.7%
Giảng viên giải đáp thỏa đáng thắc mắc của sinh viên trong hoặc ngoài giờ học	48.2%	45.9%	3.2%	1.0%	1.7%
Giảng viên đưa ra hình thức kiểm tra	47.3%	47.3%	2.7%	1.0%	1.6%

đánh giá phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần					
Giảng viên có tác phong phù hợp với môi trường sư phạm	52.7%	44.2%	1.2%	0.4%	1.5%

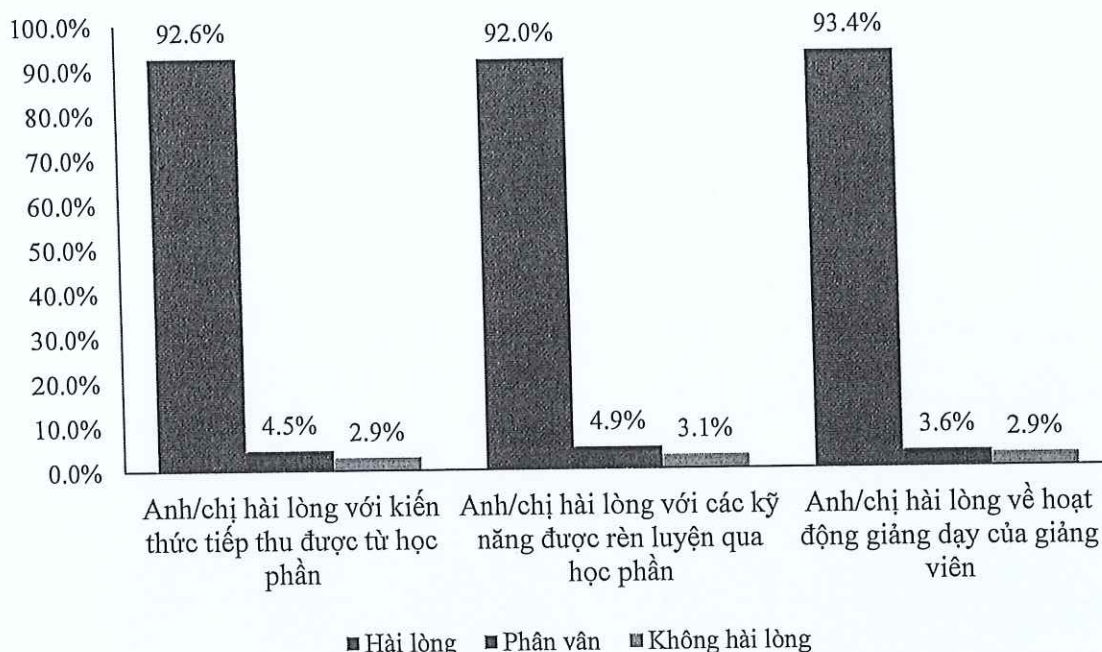
Như được thể hiện ở bảng trên, đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên ở Trường Đại học Ngoại ngữ- ĐHQĐN, đội ngũ giảng viên được sinh viên đánh giá rất cao về tất cả các mặt. Đa phần sinh viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với kiến thức chuyên môn, sự cập nhật về kiến thức, phương pháp sư phạm, sự nhiệt tình và giờ giấc lên lớp... của đội ngũ giảng viên, trong đó tiêu chí được đánh giá cao nhất là tác phong người dạy (96.9% ý kiến hoàn toàn đồng và đồng ý). Mỗi ngành học đều có những đặc thù riêng, đòi hỏi phải có phương pháp giảng dạy phù hợp, liên hệ thực tiễn với mục tiêu cuối cùng là giúp người học lĩnh hội được các nội dung cần thiết của môn học, 92,8% sinh viên nhận định rằng giảng viên đã truyền đạt nội dung của học phần dễ hiểu, giảng viên tổ chức dạy học sinh động, lôi cuốn (88,8%) và 93,3% sinh viên đồng ý với ý kiến “Giảng viên liên hệ nội dung giảng dạy với thực tiễn”. Để đạt được tiêu chí “Giảng viên giúp sinh viên phát huy được tư duy độc lập, sáng tạo” (91,8% ý kiến đồng ý), giảng viên đã hướng dẫn và tư vấn hoạt động học tập cho sinh viên có hiệu quả (93,8% ý kiến đồng ý), đồng thời giải đáp thỏa đáng thắc mắc của sinh viên trong và ngoài giờ học (93,2% ý kiến đồng ý).

Bên cạnh đó, nhìn vào các cột phân vân và không đồng ý, vẫn còn một số sinh viên không hài lòng về đội ngũ giảng viên, rõ nét nhất là các mặt phương pháp tổ chức dạy học sinh động lôi cuốn 4,2% ý kiến không đồng ý và 7% ý kiến phân vân, ý kiến “Giảng viên giúp sinh viên phát huy được tư duy độc lập, sáng tạo” có đến 5,5% ý kiến phân vân và 2,7% không đồng ý.... Điều này cho thấy rằng, mặc dù đa phần giảng viên có chuyên môn, phương pháp sư phạm tốt, nhiệt tình trong công việc, nhưng cũng có một ít giáo viên cần phải nhiệt huyết hơn, cần phải thay đổi trong phương pháp giảng dạy cũng như đảm bảo giờ giấc lên lớp để tạo niềm tin cũng như thúc đẩy sự ham học, tự học và sáng tạo của sinh viên.

4.3 Về cảm nhận sau khi hoàn thành học phần

Dựa vào những con số được thể hiện trong biểu đồ dưới đây, có thể thấy rằng người học có sự hài lòng nhất định đối với chất lượng của các học phần trong học kì I năm học 2021-2022. Tất cả các câu hỏi trong lĩnh vực này đều được sinh viên đánh giá rất cao, từ mức độ bình thường đến mức độ hài lòng và hoàn toàn hài lòng. Cụ thể hầu hết sinh viên đều hài lòng về kiến thức tiếp thu được từ các học phần (92,6% hài lòng), ý kiến không hài lòng và hoàn toàn không hài lòng chỉ chiếm 2,9% số lượt phản hồi,

còn lại là các ý kiến phân vân. Được đánh giá cao nhất là hoạt động giảng dạy của GV, có đến 93,4% ý kiến hài lòng và có 3,6% các ý kiến phân vân, tỷ lệ ý kiến không hài lòng rất thấp gần như không đáng kể, đây cũng là điểm mạnh của nhà Trường và cần được quan tâm, phát triển hơn.



4.4. Sự hài lòng của sinh viên về học phần, các đề xuất của SV nhằm nâng cao chất lượng lớp học phần

(phụ lục đính kèm được gửi đến Khoa, giảng viên và đơn vị có liên quan)

5. Kết luận và kiến nghị

5.1 Kết luận:

Hầu hết các tiêu chí khảo sát đều được sinh viên đánh giá tốt, trong đó các tiêu chí về “Hoạt động giảng dạy của giảng viên” được đánh giá cao nhất. Nhằm giúp sinh viên tự hoạch định kế hoạch học tập, giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết các học phần ngay khi bắt đầu môn học và nhiệt tình tư vấn, hỗ trợ người học trong quá trình học tập “giảng viên rất nhiệt tình”, “giảng viên rất tận tâm”, “Cách dạy lồng ghép ví dụ thực tế”.... Đây được xem là một trong những điểm mạnh của Nhà trường, cần được quan tâm và phát huy trong thời gian đến.

Tuy nhiên, một số sinh viên cho rằng giảng viên phải kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau nhằm phát huy tính chủ động của người học, tạo môi trường học tập tích cực như tổ chức thêm nhiều hoạt động trong giờ học như hoạt động nhóm, bổ sung các hoạt động giúp người học tăng khả năng thảo luận ngay trong lớp học, thêm nhiều bài tập, rút gọn những kiến thức trong giáo trình, liên hệ thực tiễn nhiều hơn. Kết quả khảo sát cũng cho thấy hầu hết sinh viên hài lòng về chất lượng các học phần, tuy nhiên mức độ hài lòng giữa các học phần khác nhau.

5.2 Thuận lợi

- Công tác theo dõi quá trình khảo sát tích cực, vì vậy sinh viên cả 4 khóa tuyển sinh đều tham gia khảo sát.

- Ban cán sự một số lớp nhiệt tình hỗ trợ nhắc nhở sinh viên tham gia khảo sát nghiêm túc, đúng thời hạn;

5.3 Khó khăn:

- Chưa có cơ chế khuyến khích sinh viên tham gia hoạt động khảo sát ý kiến vì vậy không thể thu thập ý kiến sinh viên về tất cả các học phần được giảng dạy trong học kỳ, số lượng sinh viên tham gia khảo sát còn hạn chế.

5.4 Kiến nghị:

Một số giải pháp đề xuất để cải thiện hoạt động khảo sát ý kiến sinh viên về học phần ở học kỳ tiếp theo như sau:

- Phổ biến thông tin về các hoạt động khảo sát ý kiến để sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này, tích cực tham gia và tham gia có trách nhiệm;

- Xây dựng hệ thống khảo sát trực tuyến tích hợp dữ liệu đào tạo để quản lý được thông tin sinh viên tham gia khảo sát, tạo điều kiện cho việc truy xuất dữ liệu và quản lý hoạt động khảo sát ý kiến người học của Nhà trường;

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát ý kiến sinh viên về chất lượng học phần Học kỳ I, năm học 2021-2022 của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. Trên cơ sở báo cáo, Nhà trường đề nghị các Khoa, đơn vị rà soát, phát huy các nội dung SV hài lòng nhất về lớp học phần và có kế hoạch khắc phục, cải tiến các nội dung sinh viên chưa hài lòng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả đào tạo của nhà trường.

Nơi nhận:

- Các đơn vị;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

TL.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG P.KT&ĐBCLGD



TS. Phạm Thị Tố Như

Phụ lục 1 – Các học phần thuộc khoa Quốc tế học

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phân thuộc Khoa:

- Giảng viên nhiệt tình, tận tâm.
- Phương pháp giảng dạy lôi cuốn.
- Kỹ năng làm việc nhóm và một số kỹ năng khác phát triển.
- Nội dung của bài học được GV giảng rất chân thực và dễ hiểu cũng như cách giảng dạy cực kì cuốn hút.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phân:

- Bài thi kết thúc học phần quá dài, không đủ thời lượng để làm bài; chưa có giáo trình cụ thể để dễ dàng theo dõi nội dung bài học (học phần Lịch sử và văn hoá khu vực Đông Bắc Á – GV Nguyễn Thị Thanh Nhân).
- Phần thi kết thúc học phần (bài tập lớn cá nhân) quá nặng về hình thức Word + Powerpoint (học phần Tư tưởng và tôn giáo phương Đông – Gv Nguyễn Ngọc Chinh).
- Lời giải của các bài toán thầy giảng nhanh, nhiều SV theo không kịp (học phần Thống kê xã hội học - Phạm Quang Tín).
- Thầy cho tài liệu bằng tiếng anh làm sinh viên khó khăn trong việc học cũng như ôn thi (học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học - GV Lưu Quý Khương).

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- Mong thầy soạn tài liệu môn học bằng tiếng Việt để chúng em dễ dàng trong việc học bài cũng như ôn thi.
- GV nên ghi lại lời giảng của các bài toán để SV dễ hiểu hơn.

Phụ lục 2 – Các học phần thuộc khoa Tiếng Anh chuyên ngành

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần thuộc Khoa:

- GV có mặt đúng giờ và đầy đủ các buổi học.
- GV dạy và giảng bài, chữa bài rất chi tiết.
- GV rất nhiệt tình trong xuyên suốt quá trình giảng dạy, luôn giải đáp các vấn đề sinh viên đặt ra bên cạnh đó còn chỉ ra những điểm cần khắc phục và đưa ra những lời khuyên tích cực.
- GV nhiệt tình hướng dẫn trong việc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, có thêm những tài liệu thêm hữu ích.
- GV dạy rất tâm huyết. Ngoài kiến thức có trong giáo án, GV còn nêu thêm nhiều ví dụ thực tiễn để sinh viên hiểu bài hơn nữa, nên lúc học rất dễ hiểu.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- Quá trình làm bài tập hơi nhanh, kiến thức thu được còn khá sơ sài (Kỹ năng tiếng B2.2).
- Có quá nhiều bài nên hơi nặng trong việc chuẩn bị và dịch bài (Biên dịch 3).
- Tác phong sư phạm của GV chưa chuyên nghiệp, mở phòng hay trễ và kết thúc cũng ko đúng giờ (Kỹ năng tiếng B2.2).
- Việc học tập online khác với việc thi kết thúc học phần. Học online chỉ học reading còn thi KTHP thì thi speaking và writing (Kỹ năng tiếng C1.2).
- Hình thức thi đã được thông báo khác với hình thức thi mà sinh viên phải làm thực tế. Sinh viên đã phải làm bài thi trước đó (tương ứng với hình thức thi đã được thông báo) tuy nhiên vẫn phải làm thêm nội dung thi cuối kì như kế hoạch của trường. (Tiếng Anh B2.1).
- Giảng viên không bật slide giảng dạy khiến cho việc học trở nên khó khăn và khó tiếp thu (Tiếng Anh Thương Mại).
- GV phát âm nghe không rõ (Tiếng Anh B2.1).
- Đề thi chưa thực sự bám sát với kiến thức đã ôn (Biên dịch 3)
- Học bù, hay thay đổi lịch học khiến cho sinh viên khó sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ (Biên dịch 3).

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- Giảng viên nên điều chỉnh lại tốc độ dạy để mọi người có thể theo kịp cũng như nắm bắt được nội dung bài giảng tốt hơn, cụ thể hơn.
- Lòng ghép nhiều ví dụ thực tiễn, tình huống thực tế vào bài giảng.
- GV thường xuyên ghi âm lại buổi học, để các bạn vô tình bị lỡ buổi học hoặc muốn xem lại có thể xem lại được.

Phụ lục 3 – Các học phần thuộc khoa Tiếng Anh

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần thuộc Khoa:

- GV luôn để sinh viên tự tìm hiểu bài trước khi bắt đầu 1 tiết học mới, luôn giải đáp mọi thắc mắc khi sinh viên cần.
- GV truyền đạt kiến thức một cách đầy đủ và đưa ra các mục tiêu rõ ràng để hoàn thành.
- GV rất tận tình chu đáo, không gây nhiều áp lực cho sinh viên nên kết quả đạt được rất khả quan.
- GV tạo điều kiện cho SV luyện tập cọ xát thật nhiều để SV tiến bộ hơn thông qua những sai sót của bản thân và từ các góp ý.
- GV chính phát âm của các bạn khi các bạn đọc để tốt hơn, bên cạnh đó GV khích lệ tinh thần tự học và tự giác trong học tập.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- GV chỉ cho học một kỹ năng reading. (Kỹ năng tiếng C1.2).
- GV khắt khe, lớn tiếng, chưa tận tình giúp đỡ Sv trong giờ học (Ngữ pháp nâng cao).

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- Nâng cao chất lượng dạy học của các lớp CLC ở mảng cung cấp tài liệu tham khảo phù hợp hơn.
- Áp dụng thực tế nhiều hơn trong các bài học.
- Nên đan xen giảng bài bằng tiếng Anh cả tiếng Việt thay vì chỉ giảng bằng tiếng Anh để sinh viên có thể theo kịp bài.

Phụ lục 4 – Các học phần thuộc khoa NN&VH Hàn Quốc

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần thuộc Khoa:

- Giảng viên giúp sinh viên phát huy được tư duy độc lập, sáng tạo.
- GV dạy rất tốt, cung cấp cho sinh viên những thông tin bổ ích, và luôn giải đáp mọi thắc mắc của sinh viên. GV còn dành thời gian để bổ sung kiến thức SV.
- GV giảng bài hay, tự vựng và kiến thức rất sát với thực tế.
- GV đưa ra hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần.
- Được học kỹ năng dịch bài đọc, cách nhấn nhá khi đọc, được biết rõ về văn hóa Hàn Quốc.
- GV dạy rất tận tình, đi từng chi tiết một và liên hệ với đời sống thực tiễn.
- Ôn tập toàn bộ những ngữ pháp đã học theo chủ đề nhất định và học thêm ngữ pháp mới. Giúp SV em củng cố lại những phần còn phân vân hoặc không nhớ rõ khi học trước đây.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- Nhiều lúc GV quên ghi âm lại bài giảng nên không thể xem lại được (Thực hành dịch viết Việt Hàn).
- Nội dung học chưa phù hợp với thực tiễn, vẫn còn chú trọng vào Giáo trình (Nói 5).
- Tốc độ nói của giảng viên hơi nhanh so với trình độ của sinh viên (Nói 4).
- GV chú trọng vào phần nội dung và ngữ pháp khi diễn đạt nhiều hơn nên thời gian sửa lỗi phát âm và ngữ điệu không nhiều (Nói 3).
- Thời lượng tiết học nghe còn ít (Nghe 5).

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- Quan tâm hơn đến việc ứng dụng các kiến thức trong học phần (Viết 3).
- GV lồng ghép giữa tiếng Việt và tiếng Hàn ở một số chỗ khó hiểu cũng như khó tiếp thu để sinh viên dễ dàng ghi nhớ cũng như học được dễ dàng hơn (Văn học Hàn Quốc).
- Những học phần nói nên chú trọng vào mục đích giao tiếp nhiều hơn (Nói 5).
- Dành thêm một chút thời gian cho việc sửa lỗi phát âm và ngữ điệu (Nói 3).

- Cho thêm nhiều tài liệu nghe ngoài sách giáo khoa hơn (Nghe 5).
- Gửi lại file nghe và slide sau mỗi bài học để sinh viên có thể nghe luyện tập lại (Nghe 3).

1/2/2021

Phụ lục 5 – Các học phần thuộc khoa tiếng Nga

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần thuộc Khoa:

- Kỹ năng giảng giải của giảng viên rất rất tốt, dễ hiểu bài, ghi nhớ ngay tại giờ học, bài tập phù hợp.

- Giảng viên luôn quan sát theo dõi quá trình của học sinh.

- GV liên hệ với các ví dụ thực tiễn, bài học sát với thực tế.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- Đường truyền yếu SV không theo sát được bài giảng (Nói 7).

Phụ lục 6 – Các học phần thuộc khoa NN&VH Nhật Bản

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần thuộc Khoa:

- Giảng viên thông báo rõ về việc thi các cột điểm ngay từ ban đầu.
- Giáo trình rất rõ ràng, đầy đủ, sát với chương trình học.
- Giảng viên liên hệ thực tiễn khá nhiều, giúp sinh viên hiểu biết nhiều hơn.
- Lớp học thú vị bởi mỗi tiết học đều có những chủ đề khác nhau liên quan đến cuộc sống.
- Giảng viên sử dụng thời gian hiệu quả, dạy cho SV những kiến thức ngoài.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- Giảng viên giảng khá nhanh, đôi khi SV không theo kịp (Nghe 3).
- Giảng viên chưa thật sự sử dụng hiệu quả thời gian học. Cách giảng viên đưa nhiệm vụ, bài tập cho sinh viên không rõ ràng, cụ thể khiến SV khó hiểu (Đọc 3).

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- Nên đưa ra và áp dụng nhiều phương pháp học môn Đọc tốt hơn (Đọc 3)
- Nên có phương pháp tiếp cận việc học ngữ pháp lời cuốn, sinh động hơn như tìm hiểu ngữ pháp qua đoạn hội thoại...(Viết 3).

Phụ lục 7 – Các học phần thuộc Khoa tiếng Trung

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần:

- Nội dung bài học bám sát thực tế, có lợi cho việc ứng dụng trong công việc sau này.
- Giáo viên có bề dày kinh nghiệm và kiến thức, tận tâm.
- Giáo viên nhiệt tình, cung cấp nhiều kiến thức thực tế, cho sinh viên thực hành nhiều.
- Kiến thức của GV rất rộng và luôn chủ động lắng nghe sinh viên, luôn khuyến khích các bạn phát huy tính sáng tạo trên nền tảng củng cố kiến thức cơ bản. GV tổ chức làm việc nhóm để tăng thêm kỹ năng làm việc hợp tác của các bạn SV.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- Do học trực tuyến nên đôi lúc xảy ra trục trặc, ảnh hưởng đến hiệu suất học tập (Biên dịch 2).
- Khối lượng bài tập sau mỗi buổi học quá nhiều (Tiếng Trung Tổng Hợp 4).
- Nội dung bài học thì nhiều nhưng thời gian học thì ít (Viết 2 Thu tín thương mại).
- Em cảm thấy giáo trình học phần này hơi dễ so với các học phần trong cùng học kì (có thể hơi dễ so với rất nhiều bạn sinh viên đang theo học học phần này). Đây là môn Tiếng Trung B2, sinh viên chúng em được học theo giáo trình HSK4 chuẩn, nhưng nếu theo học giáo trình này vào kì 1 năm 3 vậy ta có thể nói là sinh viên khoa Trung đã học tiếng Trung hơn 2 năm nhưng vẫn chưa qua HSK4. Em nghĩ khoa nên bố trí giáo trình tài liệu khác phù hợp hơn ạ (Tiếng Trung B2).

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- GV có thể dựa vào chủ đề trong giáo trình để soạn bài giảng phù hợp, kể những câu chuyện kinh nghiệm của bản thân và dạy sinh viên nhiều thuật ngữ hơn, bài khóa có thể tự đọc ở nhà và chọn ra 1 số bài nổi bật để nghiên cứu ở lớp (Tiếng Trung Thương Mại-2).

Phụ lục 8 – Các học phần thuộc Tổ Tiếng Thái Lan

(Kèm theo Công văn số 358/BC-ĐHNN ngày 16/3/2022)

1. SV hài lòng nhất về các lớp học phần:

- Khối lượng bài học phù hợp với khả năng của sinh viên.
- GV sửa bài dịch cho mỗi bạn rất kỹ, SV được phát huy hoàn toàn khả năng dịch thuật của mình và nhận biết được nhưng điểm cần lưu ý khi dịch bài.
- Kiến thức tiếp thu được từ học phần rất bổ ích và nhiều từ vựng hay.
- GV rất nhiệt tình giảng dạy và sửa sai lỗi phát âm từng bạn.
- GV rất dễ gần với sinh viên, và rất tâm lý.
- GV có liên hệ thực tiễn, có liên kết với một số giáo viên nước ngoài thỉnh giảng, doanh nghiệp giúp sinh viên thực hành.
- Tài liệu chuẩn bị chu đáo ạ. GV ghi lại bài giảng để SV có thể ôn tập lại.

2. SV chưa hài lòng về các lớp học phần:

- Đôi khi thời gian dạy trùng với thời gian họp gì đó, GV phải dạy trực tiếp tại buổi họp, có rất nhiều tiếng ồn và tạp âm xen lẫn vào (Dịch nói 3).
- Bài giảng quá nặng lý thuyết và quy tắc (Thành ngữ tiếng Thái).
- GV chưa thật sự nhiệt tình trong việc giảng dạy, học khá chán, nặng lý thuyết. GV có cho làm thực hành nhưng làm theo nhóm chưa thực sự phát huy được năng lực cá nhân. (Tiếng Thái thương mại)

3. Các ý kiến đề xuất của sinh viên:

- Nâng cao khả năng giải thích và lấy ví dụ thực tế.
- Giảm bớt phần lý thuyết, chắt lọc những kiến thức đáng lưu ý, tạo thêm cho học phần sự thú vị để sinh viên có thể hứng thú tiếp thu bài giảng.
- Hướng dẫn sinh viên dịch rồi lồng tiếng giống như máy bản tin thời sự để buổi học thêm sinh động.